

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 19 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Hữu Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/6/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 28/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 08/6/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Q, sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình T và bà Đoàn Thị T; có vợ: Hà Thị H; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020, đến ngày 21/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

2. Đoàn Ngọc Th, sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đoàn Ngọc Đ và bà Đào Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020, đến ngày 21/02/2020 được thay thế bằng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

3. Nguyễn Đức L, sinh năm 1984; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đức L và bà Đỗ Thị H (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020, đến ngày 21/02/2020 được thay thế bằng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

4. Tống Công H, sinh năm 1978; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Tống Công N và bà Phạm Thị B; có vợ: Lê Thị Thu Ng và con 04 con, lớn nhất sinh năm

2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020, đến ngày 21/02/2020 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Trọng Q1, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Thôn A, xã A, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/02/2020 Đoàn Ngọc Th và Nguyễn Đức L cùng nhau ăn sáng tại khu vực ngã tư Đ thuộc xã A, huyện B, Thiện dùng điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Đình Q rủ đánh bạc thì Q đồng ý và nhắn tin lại bảo Th rủ thêm L đến nhà ông Nguyễn Trọng Q1 ở thôn A, xã A để đánh bạc. Khi nhận được tin nhắn của Thiện thì Q đã rủ Tổng Công H đến nhà ông Q1 để đánh bạc. Q điều khiển xe mô tô biển số 90B1-445.28 đi đến nhà ông Q1, trên đường đi Q đã mua 01 bộ tú lơ khơ để các đối tượng đánh bạc. Khi đến nhà ông Q1 thấy cổng khóa nên Q gọi điện thoại cho ông Q1 nói muốn tầm quất thì biết ông Q1 đang tầm quất cho ông Đoàn Ngọc V ở cùng thôn A, Q đi xe mô tô đến nhà ông V gặp ông Q1 để mượn chìa khóa rồi quay lại nhà ông Q1 mở cổng, đi vào trong sân. Khoảng 10 phút sau Th và L đi bộ đến nhà ông Q1 rồi cùng với Q đi vào ngồi trên giường phía Đông tại phòng khách nhà ông Q1, ngay sau đó thì H đi bộ đến nhà ông Q1 và cũng ngồi trên giường cùng với Q, L và Th; Q lấy bộ tú lơ khơ đã mua trước đó để cùng Th, L, H đánh bạc với hình thức chơi “*Liêng*” được thua bằng tiền. Khoảng 10 giờ cùng ngày ông Q1 đi về nhà nhưng do bị mù nên ông Q1 không biết việc Q, Th, L, H đang đánh bạc tại phòng khách nhà mình. Các đối tượng đánh bạc đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp với Công an xã A phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, đồ vật, tài sản đã tạm giữ gồm:

- Thu trên giường phía Đông tại phòng khách nhà ông Nguyễn Trọng Q1: Số tiền 2.340.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 cây bài có thứ tự từ A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K mỗi loại cây bài đều có bốn chất Cơ, rô, tép, bích, mặt sau của mỗi cây bài đều in hoa văn màu xanh; 01 chiếu cói in hoa văn màu đỏ kích thước (1,9x1,5)m.

- Thu giữ của các đối tượng: Đoàn Ngọc Th 13.000.000 đồng và 01 điện thoại SamSung J5; Nguyễn Đình Q 3.000.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 1280; Nguyễn Đức L 1.800.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 5.

- Tạm giữ của Nguyễn Đình Q: 01 xe mô tô biển số 90B1-445.28 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi các bị cáo ngồi đánh bạc nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Quá trình điều tra xác định hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc như sau: Các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài có thứ tự từ: A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Mỗi loại cây bài này có 4 chất trong đó quy ước thứ tự các chất từ to nhất đến nhỏ nhất lần lượt là Cơ, Rô, Tép, Bích. Để đánh bạc, đầu tiên một người chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài rồi độ điểm, ai có bài lớn nhất sẽ cầm cái. Sau đó, ở mỗi ván bài mỗi người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng, gọi là tiền vào “gà”, người cầm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài. Sau khi lên bài mà người nào tham gia chơi tiếp thì “tố” thêm tiền, có thể “tố” thêm nhiều lần nhưng mỗi lần không được quá 100.000 đồng và lần lượt tố từ người cầm cái theo chiều ngược kim đồng hồ, ai không chơi thì úp bài vào “nọc”. Khi “tố” xong thì độ điểm, bài của người chơi lớn nhất (kể cả về chất bài) sẽ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền “gà” và tiền “tố” thêm, người thắng sẽ được cầm cái ở ván bài tiếp theo. Các đối tượng quy ước ván bài lớn nhất được tính theo thứ tự: Lớn nhất là bài “sáp” có 03 cây bài cùng loại; tiếp đến là bài “liêng” có 03 cây bài thứ tự liền kề nhau; bài “đầu hình” (còn gọi là bài “ảnh”) tức là bài có các cây J, Q hoặc K nhưng không tạo thành “sáp” hoặc “liêng”, sau cùng là bài “tính điểm”, người chơi cộng 03 quân bài với nhau, bài 9 điểm là lớn nhất, trong đó A (át) được tính 1 điểm, các quân bài từ 10 đến K tính 0 điểm. Ngoài ra các đối tượng còn quy ước với nhau nếu trong ván bạc ai thắng mà có bài “sáp” hoặc “đồng hoa” (tức là bộ “liêng” gồm 03 cây bài cùng chất) thì không được hưởng thêm tiền.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Đình Q sử dụng khoảng 3.500.000 đồng; Đoàn Ngọc Th sử dụng khoảng 14.100.000 đồng; Nguyễn Đức L sử dụng khoảng 1.800.000 đồng; Tổng Công H sử dụng khoảng 600.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng đã, đang và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 20.140.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-TA ngày 27/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Đình Q, Đoàn Ngọc Th, Nguyễn Đức L, Tổng Công H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đoàn Ngọc Th, Nguyễn Đức L, Tổng Công H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đoàn Ngọc Th, Nguyễn Đức L; áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tổng Công H. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; Đoàn Ngọc Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; Nguyễn Đức L từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Xử phạt bị cáo Tổng Công H từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, được trừ 08 ngày đã bị tạm giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; Áp dụng khoản 3 Điều 321, các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Q, Th, H, mỗi bị cáo từ 1-2 triệu đồng nộp vào ngân sách nhà nước, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo L; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 20.140.000

đồng, 01 điện thoại Samsung J5 và 01 điện thoại Nokia 1280; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm có 52 cây bài) và 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trong nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. đề nghị được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi cùng nhau đánh bạc với hình thức chơi “*Liêng*” được thua bằng tiền của các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đoàn Ngọc Th, Nguyễn Đức L, Tổng Công H từ khoảng 09 giờ 00 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 14/02/2020, tại nhà ông Nguyễn Trọng Q1 ở thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 20.140.000 đồng đã phạm tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo được hưởng các tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương xã A nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đoàn Ngọc Th chủ động rủ rê các bị cáo L, H đánh bạc; Q chuẩn bị bộ tú lơ khơ, tạo điều kiện về địa điểm cho các đối tượng đánh bạc nên bị cáo Q giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Th giữ vai trò thứ hai; các bị cáo Nguyễn Đức L, Tổng Công H trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm mất an ninh tại địa bàn phạm tội. Tuy nhiên để cá thể hóa tội phạm nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm; Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Q, Th, L, H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội, không có sự phân công, chuẩn bị từ trước; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều khai báo thành khẩn, nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều

là lao động chính trong gia đình; bị cáo L bố mẹ đã chết, hiện đang ở cùng và chăm sóc bà nội già yếu, do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Xét thấy, bị cáo Q là người chủ động chuẩn bị địa điểm và mua bộ bài để các bị cáo đánh bạc, trực tiếp rủ bị cáo H đánh bạc; bị cáo Th là người nhắn tin rủ bị cáo Q, bị cáo L đánh bạc và là người có số tiền sử dụng để đánh bạc nhiều nhất; bị cáo L là người có số tiền sử dụng để đánh bạc đứng thứ ba trong số các bị cáo, nên cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo H đánh bạc với số tiền ít nhất, do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời xét biên bản xác minh tài sản và đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương thấy điều kiện kinh tế của bị cáo H khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập. Thời hạn tạm giữ sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo H với quy định 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản xác minh tài sản ngày 17/3/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo L đang ở cùng bà nội, không có tài sản gì nên không phạt bổ sung đối với bị cáo; Riêng các bị cáo Q, Th, H đều có tài sản nên cần phạt bổ sung đối với các bị cáo, phạt mỗi bị cáo 2.000.000đ (hai triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm có 52 cây bài) các bị cáo dùng để đánh bạc là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 20.140.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo đã, đang và sẽ dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 điện thoại Samsung J5 thu giữ của bị cáo Th, 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo Q, các bị cáo đã dùng để liên lạc rủ nhau đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 01 chiếc chiếu cói là tài sản hợp pháp của ông Q1, không có giá trị sử dụng, ông Q1 không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Tình tiết khác của vụ án: Đối với 01 xe mô tô biển số 90B1-445.28 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo Q; 01 điện thoại Iphone 5 của bị cáo L. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan gì đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với việc các bị cáo sử dụng nhà của ông Nguyễn Trọng Q1 để đánh bạc, do bị mù nên ông Q1 không biết việc các bị cáo đánh bạc tại phòng khách của nhà ông nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đoàn Ngọc Th, Nguyễn Đức L;

áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tổng Công H; áp dụng khoản 3 Điều 321, các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Q, Th, H.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đoàn Ngọc Th, Nguyễn Đức L, Tổng Công H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. - Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (19/6/2020).

- Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Th **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (hai) năm kể từ ngày tuyên án (19/6/2020).

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức L **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (19/6/2020).

- Xử phạt bị cáo Tổng Công H **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được đổi trừ **08** (tám) ngày tạm giữ (từ ngày 14/02/2020 đến ngày 21/02/2020); thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Tổng Công H còn phải chấp hành là **08** (tám) tháng **06** (sáu) ngày. Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Tổng Công H.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đoàn Ngọc Th, Nguyễn Đức L, Tổng Công H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo Q, Th, L thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019; trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đoàn Ngọc Th, Tổng Công H, mỗi bị cáo 2.000.000đ (hai triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 20.140.000 đồng (hai mươi triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 điện thoại Samsung J5, 01 điện thoại Nokia 1280. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm có 52 cây bài) và 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng. (Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 28/4/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chỉ ngày 28/4/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đoàn Ngọc Th, Nguyễn Đức L, Tổng Công H; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho ông Nguyễn Trọng Q1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã A, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân